

Bản án số: **358/2019/HNGĐ-PT**

Ngày: 25-4-2019

Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2019/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2541/2018/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1402/2019/QĐ-PT ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lương Quốc B**, sinh năm 1981; địa chỉ: Số X đường T, phường T1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Hồ Thanh V**, sinh năm 1981; địa chỉ: Số X2 đường D, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Nguyễn Hồ Thanh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn ông Lương Quốc B trình bày như sau:

Ông và bà Nguyễn Hồ Thanh V tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2012 quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường T1, Quận H,

Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 12 năm 2012. Do khác biệt về cách suy nghĩ và tính cách không hòa hợp, cuộc sống vợ chồng ông phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông và bà V đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Hơn 01 năm nay, ông và bà V đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng và không thể cải thiện được, mục đích hôn nhân không còn ý nghĩa, ông khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Hồ Thanh V.

Về con chung: Giữa ông và bà V có 01 người con chung là Lương Bảo H, giới tính: Nữ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014; trường hợp ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 15.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Hồ Thanh V vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết sơ thẩm vụ án.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2541/2018/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 và Thông báo sửa chữa, bổ sung số 246/2019/TB-TA ngày 03 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Quốc B được ly hôn bà Nguyễn Hồ Thanh V.

Về con chung: Giao con chung Lương Bảo H cho bà Nguyễn Hồ Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 15.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 01 năm 2019, bị đơn bà Nguyễn Hồ Thanh V có đơn kháng cáo đối với toàn bộ bản án sơ thẩm. Bà V cho rằng những ý kiến ông B đưa ra trong yêu cầu khởi kiện là không thỏa đáng vì: Trước khi tự nguyện kết hôn vợ chồng bà đã quen biết, tìm hiểu trong khoảng thời gian 15 năm; hai người đã có đủ sự thấu hiểu, đồng cảm; mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân là không tránh khỏi nhưng vì gia đình chồng can thiệp nên vợ chồng bà khó giải quyết được mâu thuẫn. Hơn nữa, sau khi kết hôn vợ chồng bà quyết định sinh con luôn nên cuộc sống chung chưa đủ thời gian hòa hợp thì phát sinh thêm vấn đề trong cách nuôi dạy con cái; tuy nhiên, cả hai người đều rất yêu thương, quan tâm con; hiện tại con chung còn rất nhỏ nên bà mong muốn hàn gắn, đoàn tụ gia đình để con được lớn lên có đầy đủ cả cha và mẹ. Bà không

đồng ý ly hôn với ông B, bà tin rằng giữa bà và ông B còn khả năng hòa giải đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc. Bà cũng không đồng ý với việc Tòa án nhận định bà không quan tâm cuộc sống hôn nhân và không có thiện chí hòa giải, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng không giải quyết cho ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên kháng cáo xác định kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì bà không đồng ý ly hôn. Tuy thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và tình trạng mâu thuẫn đã tồn tại trong khoảng thời gian dài, ông B không còn muốn chung sống với bà nhưng bà cảm nhận giữa hai người vẫn còn tình cảm và có khả năng hòa giải được mâu thuẫn vợ chồng, cùng nhau cố gắng để xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy tốt con chung.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn bà đồng ý bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lương Bảo H; đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con mà ông B đưa ra là 15.000.000 đồng/tháng, thực hiện từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn ông Lương Quốc B trình bày: Giữa ông và bà Nguyễn Hồ Thanh V đã mâu thuẫn ở mức độ trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên ông yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm giải quyết cho ông được ly hôn với bà V; giao con chung Lương Bảo H cho bà V nuôi dưỡng và ghi nhận nghĩa vụ cấp dưỡng của ông đối với con chung là 15.000.000 đồng/tháng, thực hiện từ tháng 4 năm 2019 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Bị đơn bà Nguyễn Hồ Thanh V kháng cáo không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình về lý do kháng cáo mà bà đưa ra; cụ thể, bị đơn cho rằng vợ chồng bà vẫn còn tình cảm với nhau và còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ gia đình; không trình bày được phương án hòa giải thỏa đáng để thuyết phục được ông B. Việc bị đơn kháng cáo xin được đoàn tụ phần lớn xuất phát từ mong muốn con chung nhận được sự chăm sóc từ cả cha lẫn mẹ; tuy nhiên, quan hệ hôn nhân phải xuất phát từ hai phía vợ chồng; ông Lương Quốc B kiên quyết xin ly hôn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho ly hôn với nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên và bị đơn đã ở mức độ trầm trọng là có cơ sở. Về con chung: Do bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết sơ thẩm vụ án, con chung là trẻ Lương Bảo H còn nhỏ tuổi và đang do bà V trực tiếp nuôi dưỡng; ông B đồng ý giao con chung cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng và ông cấp

đưỡng nuôi con số tiền 15.000.000đồng/tháng là tự nguyện nên được ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Hồ Thanh V làm trong thời hạn luật định phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung:

Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn và phần trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Quốc B và bà Nguyễn Hồ Thanh V tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2012 quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường T1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 12 năm 2012 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn ông Lương Quốc B trình bày do bất đồng về quan điểm sống nên giữa ông và bà V có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Hồ Thanh V.

Trên cơ sở nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông B và bà V đã mâu thuẫn ở mức độ trầm trọng; việc bà V vắng mặt trong quá trình giải quyết sơ thẩm vụ án là không còn ý định đoàn tụ vợ chồng, từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết cho ly hôn.

Không đồng ý với quyết định tại bản án sơ thẩm, bà Nguyễn Hồ Thanh V kháng cáo yêu cầu không giải quyết cho ly hôn vì giữa bà và ông B còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ.

Xét, cả nguyên đơn ông Lương Quốc B và bị đơn bà Nguyễn Hồ Thanh V đều thừa nhận giữa hai người có mâu thuẫn về tính cách, quan điểm về cuộc sống chung của vợ chồng; từ sau thời điểm bà V sinh con, vợ chồng còn thêm bất đồng về cách thức nuôi dạy con chung. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì mặc dù ông đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng ông đã sống ly thân hơn một năm nay. Quá trình giải quyết ly hôn tại cấp sơ thẩm, mặc dù đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn vắng mặt. Nội dung trình bày của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm càng thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa hai người đã tồn tại trong thời gian dài mà không thể cùng nhau tìm được phương thức phù hợp để giải quyết. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định hôn nhân

giữa ông B và bà V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và giải quyết cho ly hôn là có cơ sở. Bị đơn kháng cáo không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được phương án cụ thể để đoàn tụ gia đình, nguyên đơn vẫn kiên quyết xin được ly hôn. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc không giải quyết cho ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa ông Lương Quốc B và bà Nguyễn Hồ Thanh V có 01 con chung là trẻ Lương Bảo H, giới tính: Nữ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, ông đồng ý giao con chung là trẻ Lương Bảo H cho bà V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 15.000.000 đồng.

Do vắng mặt trong quá trình giải quyết sơ thẩm vụ án nên bà Nguyễn Hồ Thanh V không có ý kiến đối với hướng giải quyết về vấn đề con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Nguyễn Hồ Thanh V trình bày ý kiến: Trường hợp Tòa án vẫn giải quyết cho ly hôn, bà đồng ý là người nuôi dưỡng con chung; đồng ý với mức cấp dưỡng 15.000.000 đồng/tháng mà ông B đề xuất.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con. Hiện tại, con chung là Lương Bảo H, giới tính: Nữ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014 còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc từ người mẹ; thực tế, trẻ H đang do bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với hoàn cảnh hiện tại và nguyện vọng của bị đơn bà Nguyễn Hồ Thanh V trình bày tại phiên tòa phúc thẩm; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần con chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lương Quốc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Hồ Thanh V phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Áp dụng Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

I. Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của bị đơn bà Nguyễn Hồ Thanh V vì làm trong thời hạn luật định.

II. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 2541/2018/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Quốc B:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Quốc B được ly hôn bà Nguyễn Hồ Thanh V. Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2012 quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường T1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 12 năm 2012 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giữa ông Lương Quốc B và bà Nguyễn Hồ Thanh V có 01 người con chung là Lương Bảo H, giới tính: Nữ, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2014. Giao con chung cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Lương Quốc B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; thực hiện kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Lương Quốc B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện tranh chấp về ly hôn, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004169 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã thi hành xong án phí sơ thẩm về phần này.

Nguyên đơn ông Lương Quốc B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

III. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Hồ Thanh V phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0020168 ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã thi hành xong án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- TAND quận B, Tp. HCM;
- Chi cục THADS quận B, Tp. HCM;
- UBND phường Thảo Điền, Quận 2, Tp. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn

THẨM PHÁN

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trịnh Minh Đức

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Văn Tuấn

